TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày: 28/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Quý:
2. Bà Phan Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Hoàng Huy Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Thị S; sinh ngày: 25/4/2000; tại: Nghệ An; hộ khẩu thường trú: xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, nơi đang cư trú: phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C và bà: Nguyễn Thị T; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam: từ ngày 03/10/2018 đến ngày 06/10/2018 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại: anh Hồ Công B – sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lương Hoàng L – Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng và dịch vụ cầm đồ Kim Thành Hòa.

Địa chỉ: khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2018, Trần Thị S đi qua phòng trọ số 01 của anh Hồ Công Bằng tại nhà trọ số 02 đường số 4, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, là người ở cùng dãy trọ hỏi mượn tiền tiêu xài. Anh Bằng không có tiền mặt nên đưa chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 1,5 chỉ cho S và bảo S ra tiệm vàng " Kim Thành Hòa" số 230, Lê Thị Hoa, khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cầm 1.500.000 đồng. S mượn số tiền này tiêu xài và đưa lại biên nhận cầm đồ cho anh Bằng giữ. Đến ngày 30/9/2018, khoảng 09 giờ S tiếp tục qua phòng trọ anh Bằng hỏi mượn tiền, nhưng anh Bằng không có tiền. S đi về, khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày S đi qua phòng trọ anh Bằng, thấy anh Bằng đang nằm ngủ, phía trên tủ lạnh có để một bóp da, S nảy sinh ý định lấy trộm nên lén dùng tay phải lấy cái bóp da trên tủ lạnh cầm ra cửa sau đó giấu vào trong túi áo và đi ra khỏi nhà trọ, S kiểm tra trong bóp có 600.000 đồng và một giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B7- 23733 và một biên nhận cầm đồ. S thấy biên nhận cầm đồ trên là biên nhận mà S đã cầm trước đó nên S đi bộ đến tiệm vàng "Kim Thành Hòa" gặp anh Lương Hoàng L là chủ tiệm vàng, S đề nghị bán luôn số vàng trong biên nhận mà S đã cầm trước đó, anh L đồng ý mua với giá 3.270.000 đồng/chỉ x 1,5 chỉ = 4.905.000 đồng trừ số tiền cầm trước đó 1.500.000 và lãi suất 30.000 đồng, anh L đưa lại cho S 3.375.000 đồng, trên đường đi về S lấy giấy xe và tiền trong bóp, còn lại chiếc bóp da S vứt vào thùng rác bên đường không thu hồi được. Số tiền trên S đã tiêu xài 3.475.000 đồng, còn lại 500.000 đồng S giao nộp cho Cơ quan Điều tra Công an Thủ Đức.

Tang vật thu giữ:

- Tiền NHNNVN: 500.000 đồng

- 01 USB chứa nội dung quay lại hình ảnh S mang biên nhận cầm đồ vào tiệm vàng " Kim Thành Hòa"

Quá trình điều tra Trần Thị S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 2052/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 05/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 (một) nhẫn vàng 24K trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 5.200.500 đồng.

Về phần dân sự: anh Hồ Công Bằng đã nhận lại tiền đền bù không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

[2] Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSTĐ ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Thị S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Thị S không tranh luận hoặc bào chữa gì, bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị S phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại anh Hồ Công B. Tài sản chiếm đoạt là 600.000 đồng và 01 biên nhận cầm đồ: trong đó ghi cầm vàng có trọng lượng 1.5 chỉ vàng 24k giá trị cầm là 1.500.000 đồng. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 2052/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 05/10/2018 trong tố tụng hình sự 1.5 chỉ vàng 24k có giá trị 5.200.500 đồng. Khi bị cáo S bán số vàng trên đã trừ 1.500.000 đồng tiền cầm đồ ngày 22/9/2018 (số tiền này anh Bằng đã cho bị cáo mượn trước đó) và trả 30.000 đồng tiền lãi, hai khoản tiền này anh Hồ Công B là người phải chịu không phải bị cáo S. Như vậy, tổng giá trị bị cáo S chiếm đoạt của người bị hại là 4.270.500 đồng. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Thị S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả và bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ Công B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Hoàng L – Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng và dịch vụ cầm đồ Kim Thành Hòa không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: số tiền 500.000 đồng do bị cáo S giao nộp, bị cáo và gia đình không có yêu cầu gì đối với số tiền này, vì vậy tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 USB chứa nội dung quay lại hình ảnh S mang biên nhận cầm đồ vào tiệm

vàng " Kim Thành Hòa" tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Trần Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Trần Thị S cho Uỷ ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa nội dung quay lại hình ảnh bị cáo mang biên nhận cầm đồ vào tiệm vàng "Kim Thành Hòa".

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 500.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 01 ngày 21/01/2019 của Kho bạc nhà nước Thủ Đức.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Thị S chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- Chi cục thuế Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Thị Thu Thảo